

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2020/HS-ST
Ngày: 07 -5-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ, TỈNH QUẢNG TRỊ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Vũ Xuân.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Thoại;

2. Ông Võ Ngọc Nam.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Trần Việt Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà tham gia phiên tòa:* Bà Trần Hoàng Lan Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 20/2020/TLST-HS ngày 30 tháng 3 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2020/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo:

Võ Ngọc S, sinh ngày 11 tháng 12 năm 1967, tại Quảng Bình; nơi ĐKHKTT: Thôn T, xã D, huyện L, tỉnh B; chỗ ở hiện nay: Khu phố 2, Phường 5, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Thợ xây; con ông Võ Ngọc T; sinh năm 1933 và bà Phạm Thị L, sinh năm 1937; đều trú tại: Thôn T, xã D, huyện L, tỉnh B; vợ: Lê Thị T, trú tại: Khu phố 2, Phường 5, thành phố Đ, tỉnh T; có 02 người con: Lớn sinh năm 1994, nhỏ sinh năm 1999; Tiền án: Có 01 tiền án:

Bản án hình sự số 69/2019/HSST ngày 18/9/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị xử phạt Võ Ngọc S 12 tháng tù về tội “*Buôn bán hàng cấm*”, chưa thi hành bản án.

Tiền sự: Có 01 tiền sự:

Ngày 01/02/2019, Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt vi phạm hành chính 85.000.000 đồng về hành vi “*Vận chuyển hàng cấm*”, chưa thi hành quyết định.

Nhân thân:

Ngày 19/9/2017, Công an thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt vi phạm hành chính 5.000.000 đồng về hành vi “*Kinh doanh hàng hóa nhập lậu*”, đã

thi hành, bị cáo bị tạm giam từ ngày 26/12/2019, có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Chị Lê Thị T, sinh năm 1968; trú tại: Khu phố 2, Phường 5, thành phố Đ, tỉnh T, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 04 giờ 15 phút ngày 18/12/2019, Võ Ngọc S bị Công an thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị bắt giữ tại khu phố Vĩnh Phước, phường Đông Lương, thành phố Đông Hà khi đang vận chuyển 1.279 bao thuốc lá nhãn hiệu JET, quá trình điều tra S khai nhận:

Trong khoảng thời gian từ 10 giờ đến 15 giờ ngày 17/12/2019, Võ Ngọc S đã 02 lần đi đến khu vực bến xe thành phố Đông Hà (*thuộc phường Đông Lễ, thành phố Đông Hà*) mua 1.279 bao thuốc lá nhãn hiệu JET của 02 người đàn ông (không rõ lai lịch) đi trên các tuyến xe từ thị trấn Lao Bảo, huyện Hướng Hóa về thành phố Đông Hà. Sau khi mua được số thuốc lá trên, S đưa về nhà trọ của mình ở Khu phố 2, Phường 5, thành phố Đ cất giấu trong phòng khách. Khoảng 04 giờ ngày 18/12/2019, S sắp xếp toàn bộ số thuốc lá nói trên lên xe mô tô mang biển kiểm soát 74H4-3045 chở vào huyện Hải Lăng để bán thì bị Công an thành phố Đông Hà phát hiện, thu giữ.

Tại Bản kết luận giám định số 25/KLGD-PC09 ngày 23/12/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Quảng Trị kết luận: 1.279 bao thuốc lá điều nhãn hiệu JET, loại 20 điếu/bao gửi đến giám định là thuốc lá điều thành phẩm, nhãn hiệu JET, được sản xuất tại nước ngoài.

Cáo trạng số 25/CT-VKS-ĐH ngày 30/3/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị truy tố Võ Ngọc S về tội "*Buôn bán hàng cấm*" theo điểm e khoản 1 Điều 190 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Giữ nguyên cáo trạng đã truy tố và đề nghị: Áp dụng điểm e khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 56 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Võ Ngọc S: 12 đến 15 tháng tù, tổng hợp hình phạt 12 (*Mười hai*) tháng tù của bản án số 69/2019/HSST ngày 18/9/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án.

Về vật chứng của vụ án:

- 1.279 bao thuốc lá nhãn hiệu JET, loại 20 điếu/bao (*Sau giám định còn lại 1.159 bao*), là vật cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy;

+ 02 bao ni lông màu đen;

- + 01 bao ni lon dán băng keo màu vàng;
- + 02 bao ni lon màu trắng;
- + 01 túi bạt màu xanh;
- + 01 tấm bạt màu rằn ri;
- + 01 áo mưa màu xanh đen;
- + 01 dây cao su màu đen;

Không có giá trị sử dụng nên tiêu hủy.

- Đối với 01 xe mô tô hiệu HONDA LEAD biển kiểm soát 74H4-3045 là phương tiện phạm tội cần tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, đây là tài sản riêng của chị Lê Thị T, bị cáo sử dụng chiếc xe vận chuyển hàng cấm chị T không biết. Vì vậy, cần trả lại cho chị Lê Thị T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên Công an thành phố Đông Hà, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà, đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo không có khiếu nại gì. Do vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng trên đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Võ Ngọc S đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Bị cáo thừa nhận ngày 17/12/2019 đã có hành vi mua 1.279 bao thuốc lá hiệu JET của những người đàn ông không quen biết đưa về nhà trọ cất giấu với mục đích bán lại để kiếm lời. Khoảng 04 giờ ngày 18/12/2019, Võ Ngọc S đang trên đường chở số thuốc lá nói trên vào huyện Hải Lăng tiêu thụ thì bị phát hiện bắt quả tang. Mặc dù bị cáo buôn bán hàng hóa dưới mức quy định tại các điểm a, b, c, d và đ khoản 1 Điều 190 Bộ luật Hình sự nhưng bị cáo đã bị xử phạt vi phạm hành chính về một trong các hành vi quy định tại điều này và bị kết án về tội “*Buôn bán hàng cấm*” nên phải chịu tình tiết định tội theo điểm e khoản 1 Điều 190 của Bộ luật Hình sự.

Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với vật chứng thu được và các tài liệu điều tra có trong hồ sơ. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận: Bị cáo Võ Ngọc S đã có hành vi “*Buôn bán hàng cấm*” theo điểm e khoản 1 Điều 190 Bộ luật Hình sự.

Như vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị truy tố bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét về tính chất, hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo Võ Ngọc S đã xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước đối với các loại hàng hóa cấm kinh doanh nên cần phải xử lý nghiêm trước pháp luật hình sự nhằm giáo dục

và phòng ngừa chung. Bị cáo Võ Ngọc S bị Tòa án xử phạt 12 tháng tù về tội “*Buôn bán hàng cấm*”, chưa thi hành nhưng lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội mới. Vì vậy, Tòa án quyết định hình phạt đối với tội mới, sau đó tổng hợp với phần hình phạt chưa chấp hành của bản án trước rồi quyết định hình phạt chung theo quy định tại khoản 2 Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội, bố và mẹ bị cáo được tặng thưởng Huân chương Kháng chiến hạng Nhì. Do đó, cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Xét tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ cũng như nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Tuy bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự nhưng bị cáo có nhân thân xấu. Vì vậy, cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục.

[6] Về xử lý vật chứng:

- 1.159 bao thuốc lá nhãn hiệu JET và bao gói hoàn lại sau giám định là vật cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy;

+ 02 bao ni lông màu đen;

+ 01 bao ni lon dán băng keo màu vàng;

+ 02 bao ni lon màu trắng;

+ 01 túi bột màu xanh;

+ 01 tấm bột màu rằn ri;

+ 01 áo mưa màu xanh đen;

+ 01 dây cao su màu đen;

Không có giá trị sử dụng nên tiêu hủy.

- Đối với 01 xe mô tô hiệu HONDA LEAD biển kiểm soát 74H4-3045 là phương tiện phạm tội cần tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, đây là tài sản riêng của chị Lê Thị T, bị cáo sử dụng chiếc xe vận chuyển hàng cấm chị T không biết. Vì vậy, cần trả lại cho chị Lê Thị T.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Võ Ngọc S phạm tội “*Buôn bán hàng cấm*”.

1. Về trách nhiệm hình sự: Căn cứ vào điểm e khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51; khoản 2 Điều 56 của Bộ luật Hình sự, xử phạt:

Võ Ngọc S: 15 (*Mười lăm*) tháng tù, tổng hợp hình phạt 12 (*Mười hai*) tháng tù của Bản án số 69/2019/HSST ngày 18/9/2019 của Tòa án nhân dân thành phố

Đông Hà. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 27 (*Hai mươi bảy*) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt kể từ ngày 26/12/2019.

2. Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, điểm c khoản 2, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy:

- 1.159 bao thuốc lá nhãn hiệu JET và bao gói hoàn lại sau giám định;
- 02 bao ni lông màu đen có kích thước 50 cm x 67 cm;
- 01 bao ni lon dán băng keo màu vàng có kích thước 24 cm x 50 cm;
- 02 bao ni lon màu trắng có kích thước 85 cm x 77 cm;
- 01 túi bạt màu xanh có kích thước 64 cm x 36 cm;
- 01 tấm bạt màu rằn ri có kích thước 97 cm x 152 cm;
- 01 áo mưa màu xanh đen có kích thước 152 cm x 102 cm;
- 01 dây cao su màu đen có kích thước 4,5m x 03cm.

Trả lại cho chị Lê Thị T:

01 xe mô tô hiệu HONDA LEAD biển kiểm soát 74H4-3045; số khung RLHJF24009Y509755, số máy JE24E-0075387.

(Các vật chứng trên hiện có tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đông Hà theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 01/4/2019 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Đông Hà với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đông Hà).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí tòa án:

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND; VKSND tỉnh Q Trị;
- VKSND TP. Đông Hà;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Thi hành án HS;
- Thi hành án Dân sự;
- UBND Phường 5;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Vũ Xuân